

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập giáo trình-BVTV (Curriculum Trip of Plant Protection)

- Mã số học phần : NN420
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 60 tiết thực tế.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Bảo vệ Thực vật.
- Khoa: Khoa Nông nghiệp & SHƯD.

3. Điều kiện tiên quyết: Côn trùng hại cây trồng 1 (NS301), Bệnh hại cây trồng 1 (NS302), Hóa BVTV A (NN138).

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Nâng cao chuyên môn qua thực tế quan sát, biết được sự phân bố cây trồng ở từng vùng sinh thái với những điều kiện đất đai, chế độ tưới tiêu và khí hậu khác nhau, từ đó liên hệ đến các biện pháp kỹ thuật canh tác và phòng trừ dịch hại thích hợp cho từng vùng khác nhau.
- 4.1.2. Cập nhật kiến thức qua thực tế sản xuất, khi tham quan các mô hình, trang trại sản xuất kinh doanh giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới ở các địa phương cũng là những yêu cầu quan trọng mà sinh viên cần phải hiểu biết để mở rộng kiến thức chuyên môn.
- 4.1.3. Học cách quản lý sâu bệnh hại trên đồng ruộng tại các vùng miền khác nhau thì tập quán phòng trị dịch hại cũng khác nhau.
- 4.1.4. Học tập cách tổ chức, quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến, có hiệu quả cao, cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu cho sinh viên ứng dụng trong quá trình làm việc.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Rèn luyện tay nghề qua thực tế, sinh viên phải tích cực quan sát thực tế, lắng nghe hướng dẫn giới thiệu của cán bộ kỹ thuật ở địa phương, trao đổi ý kiến, ghi chép, thảo luận nhóm nhóm và báo cáo lại nội dung đã học được ở từng điểm tham quan, những điều còn thắc mắc và nhận xét cụ thể từng mô hình tham quan học tập ở các địa điểm tham quan.
- 4.2.2. Áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất trong quá trình làm việc.
- 4.2.3. Vận dụng các giải pháp quản lý sâu bệnh hại trên đồng ruộng mà sinh viên đã học được trong chuyến tham quan này.
- 4.2.4. Tổ chức quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến học được qua thực tế.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Ý thức tự học, tự rèn luyện trong điều kiện thực tế, tính năng động, sáng tạo, ham học hỏi những điều mới tốt đẹp, có nhận xét thực tế hơn.

4.3.2. Tự tin vận dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn vào thực tiễn sản xuất giúp người học tự tin trong nghề nghiệp, phát triển năng lực bản thân.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giúp cho sinh viên hệ thống lại kiến thức các môn học, đặc biệt là ở các vùng sinh thái (ĐBSCL, miền đông nam bộ, duyên hải, cao nguyên), khí hậu và địa hình khác nhau. Thực tập giáo trình còn là cơ hội để sinh viên tiếp cận các kỹ thuật tiên bộ mới, khu nông nghiệp công nghệ cao của mô hình sản xuất ở các trang trại, cách tổ chức sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu của các công ty, đặc biệt là các công ty có áp dụng các kỹ thuật công nghệ cao trong điều kiện ở Việt Nam. Qua đợt thực tập này, sinh viên còn được bổ sung thêm kiến thức cho các môn học, đồng thời cũng giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức, định hướng được tầm quan trọng ngành nghề của mình trong việc phát triển nông nghiệp. Lộ trình thực tập trải qua các địa bàn từ Cần Thơ tới Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Đà Lạt-Lâm Đồng.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

6.2. Thực hành, thực tế:

Địa điểm thực tập và mục tiêu tham quan học tập các mô hình canh tác cây trồng ở những vùng sinh thái khác nhau từ TP. Cần Thơ đến TP. Đà Lạt-Lâm Đồng như sau:

	Nội dung	Số ngày	Mục tiêu
Bài 1.	Tham quan mô hình sản xuất cây ăn trái (Biên Hòa-Đồng Nai). Giúp sinh viên biết được qui trình sản xuất cây ăn trái theo tiêu chuẩn VietGAP và tưới tiết kiệm nước, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ăn trái,...	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 2.	Tham quan mô hình sản xuất rau cải ứng dụng công nghệ cao (Biên Hòa-Đồng Nai). Giúp sinh viên tìm hiểu hoạt động sx của hợp tác xã theo hướng an toàn sản phẩm, các mô hình sx ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao, phòng trừ sâu bệnh tổng hợp,...	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 3.	Tham quan trang trại trồng thanh long theo VietGAP (Phan Thiết-Bình Thuận). Giúp sinh viên biết được kỹ thuật canh tác cây thanh long xuất khẩu, phòng trừ sâu bệnh, qui trình sản xuất và xuất khẩu.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 4.	Tham quan Trang trại trồng nho hữu cơ (Phan Rang-Ninh Thuận). Giúp sinh viên biết được kỹ thuật canh tác cây nho hữu cơ cho năng suất và phẩm chất cao, phòng trừ dịch hại.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 5.	Tham quan HTX trồng rau cải, hành tỏi truyền thống (Phan Rang-Ninh Thuận). Giúp sinh viên biết được kỹ thuật canh tác rau cải, hành tỏi theo mô hình kỹ thuật canh tác truyền thống và tiêu thụ.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3

Bài 6.	Tham quan Công ty xuất khẩu Xòai Úc (Cam Lâm-Khánh Hòa). Giúp sinh viên biết được các mô hình sản xuất Xòai Úc theo qui trình sx ứng dụng công nghệ cao, quản lý dịch hại tổng hợp.	1	4.1.4; 4.2.4
Bài 7.	Tham quan Công ty sản xuất rau hữu cơ Organik Đà Lạt. Giúp sinh viên biết được mô hình sản xuất rau hữu cơ cao cấp, sơ chế và xuất khẩu, kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu bệnh, hệ thống tưới nước hiện đại,...	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 8.	Tham quan Trang trại trồng hoa kiểng tại Đà Lạt. Giúp sinh viên biết được mô hình sản xuất công nghệ cao, qui trình sản xuất hoa kiểng trong nhà màng phù hợp với khí hậu lạnh và phòng trừ sâu bệnh.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 9.	Tham quan Trang trại sản xuất giống rau Phong Thủy tại Đức Trọng. Giúp sinh viên biết được mô hình sản xuất công nghệ cao, qui trình sản xuất giống cây rau và ghép cà chua kháng sâu bệnh.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
Bài 10.	Tham quan Trang trại trồng cà phê và trà tại Đà Lạt. Giúp sinh viên biết được các mô hình sản xuất công nghệ cao, kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu bệnh hại cây cà phê và trà.	1	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Hướng dẫn sinh viên cách vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Cán bộ hướng dẫn nắm vững lĩnh vực chuyên môn để có thể giải thích, hướng dẫn cho sinh viên hiểu biết mối liên hệ giữa đất, nước, cây trồng và tình hình sâu, bệnh hại ở từng vùng sinh thái khác nhau, từ đó liên hệ đến kỹ thuật canh tác và sâu, bệnh hại chính cũng như việc ứng dụng trong thực tế sản xuất.

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các báo cáo thực tập thực tế. Mỗi ngày đi thực tập, sinh viên phải tự ghi chép và nộp báo cáo phúc trình thực tập theo mẫu đã được hướng dẫn trước khi đi thực tập giáo trình về những điều đã học được trong ngày tại các điểm tham quan cho cán bộ hướng dẫn.

- Khi thực tập, cán bộ hướng dẫn phân công từng nhóm sinh viên (4-5 sv) sẽ viết chuyên đề báo cáo bao gồm một số nội dung liên quan trong đợt TTGT. Từng nhóm SV sẽ nộp bài viết và báo cáo chuyên đề dưới dạng seminar. Cả lớp sẽ thảo luận và đặt câu hỏi với nhóm báo cáo. Những vấn đề còn tồn tại của đợt TTGT sẽ được cán bộ hướng dẫn giải thích thêm và giải đáp những thắc mắc còn lại của sinh viên.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập và có báo cáo kết quả tại các cơ sở thực tập.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và viết phúc trình nộp cho giảng viên.
- Tham gia đầy đủ 100% các buổi thực tập tại các điểm tham quan.
- Tham dự 100% các buổi báo cáo của các nhóm sau đợt thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia đầy đủ, tích cực học tập tại các điểm tham quan.	20%	
2	Điểm phúc trình	Viết phúc trình đầy đủ đề nộp.	30%	
3	Điểm kiểm tra kết thúc môn học	- Báo cáo chuyên đề của nhóm. - Thi tự luận nội dung học tập.	50%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

1. Trần Văn Hai, 2004. Giáo trình hoá bảo vệ thực vật.
2. Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2011. Côn trùng gây hại cây trồng. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
3. Nguyễn Thị Thu Cúc, 2000. Côn trùng và nhện gây hại cây ăn trái vùng đồng bằng sông Cửu Long và Biện pháp phòng trị. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
4. Vũ Triệu Mân và Lê Lương Tề, 1999. Bệnh cây. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
5. Phạm Văn Kim, 2000. Giáo trình các nguyên lý bệnh hại cây trồng, Tài liệu lưu hành nội bộ.
6. Trần Thị Thu Thủy, 2008. Bài giảng Bệnh hại hoa kiểng, lưu hành nội bộ, ĐHCT.

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN